

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2020

V/v: “ Trang chấp ly hôn và nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Minh Tấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Vũ Minh Hoàng**

Ông: **Trần Minh Út**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Châu Sơn Ca** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc “*Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Phan Chí H**, sinh năm 1961(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Phan Chí H sống với nhau như vợ chồng vào năm 2002, không có đăng ký kết hôn. Năm 2005 anh H bỏ nhà đi nhưng chị không biết đi đâu. Tháng 6 năm 2019 chị có thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm kiếm anh H nhưng vẫn không có tin tức gì về anh H. Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Chí H. Về con chung: Trong quá trình chung sống anh, chị có 02 người con chung tên Phan Tiểu Y, sinh ngày 02/9/2003 và Phan Thị Bé O ngày 18/5/2005, hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và nuôi con với anh Phan Chí H. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Do anh Phan Chí H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Đồng thời, vụ án không thuộc trường hợp quy định Khoản 2 điều 21 của Bộ Luật tố tụng dân sự nên Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L với anh Phan Chí H thấy rằng: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Chí H sống với nhau như vợ chồng vào năm 2002, không có đăng ký kết hôn. Năm 2005 anh H bỏ nhà đi không rõ tung tích. Tại Quyết định số: 01/2020/QĐDS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã có hiệu lực pháp luật, tuyên bố anh Phan Chí H mất tích.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này*”

Khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này*”

Như vậy, anh H và chị L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó cần tuyên bố anh Phan Chí H và chị Nguyễn Thị L không phải là quan hệ vợ chồng.

[3] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị L có 02 người con chung tên Phan Tiểu Y, sinh ngày 02/9/2003 và Phan Thị Bé O ngày 18/5/2005, hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng và các con cũng có nguyện vọng được chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị L được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung không không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều: 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Phan Chí H là quan hệ vợ chồng.

2- Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Phan Tiểu Y, sinh ngày 02/9/2003 và Phan Thị Bé O ngày 18/5/2005 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000đồng, chị L đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 0011783 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân nay chuyển thu.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hoàng

Trần Minh Út

Hồ Minh Tấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Minh Tấn